TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2023/DS-PT
Ngày:05/01/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Huyền Phương

Bà Lê Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 và ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay thẻ tín dụng ngân hàng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 553/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5792/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15677/2022/QĐ-PT ngày 06/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA

Trụ sở: PĐL, Phường BA, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Võ Minh T– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Lương Thị Mai S, sinh năm: 1978, đại diện theo Quyết định ủy quyền số 43-2021/QĐ-DAB-PNN ngày 21/5/2021. Địa chỉ : đường CH, Phường BO, Quận TA, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Ngọc TI, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường CT, Phường MB, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Bồ Diệp DT, sinh năm: 1980, đại diện theo Giấy ủy quyền số công chứng 042084 ngày 25/10/2017.(có mặt).

Địa chỉ: đường CT, Phường MB, quận PN, Thành phố Hồ Chí Min

Trú tại: đường HT, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thể hiện như sau:

Nguyên đơn:

Ngày 11/10/2008, ông Trần Ngọc TI có ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐABank số CC0801361. Căn cứ vào mức thu nhập của ông TI, Ngân hàng TMCP ĐA(gọi tắt là Ngân hàng ĐA) đã đồng ý cấp thẻ tín dụng là thẻ Visa DAB có số tài khoản 0800003529 với hạn mức tín dụng được duyệt: 15.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng. Hiệu lực thẻ: ngày 23/10/2008 và ngày thẻ hết hạn: 30/9/2009, hình thức đảm bảo: tín chấp theo lương, lãi suất cho vay được áp dụng biểu lãi suất thẻ tín dụng do DAB quy định tại từng thời điểm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông TI đã nhận thẻ và dùng thẻ để thực hiện các giao dịch. Hàng tháng nguyên đơn gửi bản diễn giải giao dịch trong tháng cho chủ thẻ, trong đó liệt kê chi tiết các giao dịch phát sinh trong tháng, các khoản phí, số dư nợ và yêu cầu thanh toán đúng số tiền theo thời hạn chỉ định nhưng ông TI đã vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán sao kê nên từ ngày 23/12/2014, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn để tính lãi quá hạn và không tính phí chậm thanh toán đối với số tiền nợ của ông TI nữa.

Ông TI đã thanh toán được số tiền gốc: 3.865.115đồng. Tổng số tiền ông TI còn nợ là 187.970.012 đồng, bao gồm: nợ gốc: 11.134.885đồng, nợ lãi trong hạn: 11.614.543đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2014 đến ngày 25/7/2022: 23.141.075 đồng, phí chậm thanh toán (chỉ tính đến ngày 21/12/2014): 141.577.099 đồng và phí sử dụng vượt hạn mức: 505.121 đồng.

Ngân hàng ĐA đã nhiều lần gửi văn bản thông báo, liên hệ với ông TI để yêu cầu thanh toán nợ thẻ nhưng ông TI vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng ĐAyêu cầu Tòa án buộc ông Trần Ngọc TI phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền nợ của thẻ tín dụng DongA Bank số CC0801361 là 187.970.012 đồng (nợ gốc: 11.134.885đồng, nợ lãi trong hạn: 11.614.543đồng, nợ lãi quá hạn: 23.141.075đồng, phí chậm thanh toán: 141.577.099 đồng và phí sử dụng vượt hạn mức: 505.121 đồng).

Tại bản tự khai bị đơn trình bày:

Năm 2008, ông Trần Ngọc TI có đăng ký sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ĐA.

Quá trình sử dụng thẻ, ông TI cũng đã thanh toán nợ gốc và lãi đến khoảng năm 2010 thì ông TI gặp khó khăn do làm ăn thua lỗ nên không thể trả nợ tiếp và còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 11.134.885đồng.

Nay vợ chồng ông đang ở nhà thuê, nuôi con nhỏ và không có việc làm ổn định nên đề nghị Ngân hàng cho trả nợ gốc và miễn giảm lãi, phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Tại bản án sơ thẩm số 553/2022/DS-ST ngày 25/7/2022 của Toà án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Ngọc TI phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐAsố tiền còn nợ của thẻ tín dụng DongA Bank là thẻ Visa DAB có số tài khoản 0800003529, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 11.134.885đồng (Mười một triệu một trăm ba mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng).

Nợ lãi trong hạn: 11.614.543đồng (Mười một triệu sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm bốn mươi ba đồng).

Nợ lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2014 đến ngày 25/7/2022: 23.141.075đồng (hai mươi ba triệu một trăm bốn mươi mốt ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng).

Phí chậm thanh toán (chỉ tính đến ngày 21/12/2014): 141.577.099 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm chín mươi chín đồng).

Phí sử dụng vượt hạn mức: 505.121 đồng(Năm trăm lẻ năm ngàn một trăm hai mươi mốt đồng).

Tổng cộng, ông Trần Ngọc TI phải thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí chậm thanh toán và phí sử dụng vượt hạn mức cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA là 187.970.012 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ngàn không trăm mười hai đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Ngọc TI còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐABank số CC0801361, thẻ Visa DAB có số tài khoản 0800003529 ngày 11/10/2008.

2. Về án phí:

Ông Trần Ngọc TI phải chịu án phí sơ thẩm là 9.398.500đ (Chín triệu ba trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí 4.315.268đồng theo Biên lai thu tiền số 08059 ngày 28/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận PN.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

-Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

-Sau khi bản án tuyên, ngày 18/8/2022 bị đơn ông Trần Ngọc TI kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Bồ Diệp Thảo là đại diện bị đơn trình bày kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng toàn bộ thủ tục tống đạt từ giai đoạn kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến xét xử sơ thẩm. Vì ông TI và người đại diện là bà Thảo không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án nhân dân quận PN tống đạt để bị đơn biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, sau khi được sao chụp các tài liệu về thủ tục tống đạt, niêm yết bị đơn nhận thấy việc tống đạt không hợp lệ, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện nguyên đơn có người đại diện là bà Lương Thị Mai S không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng về tống đạt theo quy định tại các Điều 170,175 ,177,179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc TI hủy bản án sơ thẩm số 553/2022/DS-ST ngày 25/7/2022 của Toà án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để xét xử lại theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] .Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc TI trong hạn luật định, căn cứ theo Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2].Về yêu cầu kháng cáo:

[2.1].Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị đơn là bà Bồ Diệp Thảo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng về tống đạt làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Cụ thể, phía bị đơn không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm từ giai đoạn kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến khi xét xử sơ thẩm. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị đơn khi sao chụp các tài liệu, chứng cứ thì mới được biết toàn bộ quá trình tống đạt của Tòa án cấp sơ thẩm trong giai đoạn này là không hợp lệ, đã không niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường và địa chỉ mà bị đơn cung cấp là CT, Phường MB, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn cũng không biết được kết quả từ những lần làm việc này. Chính vì vậy, bị đơn đã vắng mặt suốt quá trình tố tụng, nên không bảo vệ được quyền lợi chính đáng. Nay bị đơn nhận thấy từ việc tống đạt đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình như về thời hiệu khởi kiện, về tiền vốn vay, tiền lãi, tiền phí chậm thanh toán, phí sử dụng vượt hạn mức và kể cả không được hòa giải... Từ đó bị đơn đề nghị hủy bản án giao về cấp sơ thẩm thực hiện lại đầy đủ các giai đoạn tố tụng để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên.

Ngoài ra, phía bị đơn cũng xác định phiên tòa sơ thẩm được mở hai lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không có thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết để bị đơn biết tham gia. Dù bị đơn có đơn xin vắng mặt, nhưng thời điểm lập đơn này đã lâu từ năm 2020 đến nay lý do xin vắng mặt không còn, bị đơn không có từ chối việc nhận văn bản tống đạt của Tòa án. Vì lẽ đó mà Tòa án cấp sơ thẩm không tống đạt, không niêm yết để bị đơn biết tham gia phiên tòa là không đúng quy định pháp luật.

[2.2].Đại diện nguyên đơn trình bày không đồng ý kháng cáo của bị đơn, việc tống đạt là thủ tục tố tụng của Tòa án nguyên đơn không có ý kiến. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ mới và đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

[3].Xét yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[3.1].Bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì lý do việc tống đạt không hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm làm bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Cụ thể, bị đơn không được yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện (hai bên đều thừa nhận thời hạn hiệu lực của hợp đồng là một năm tính từ ngày hiệu lực thẻ ngày 23/10/2008 và ngày thẻ hết hạn 30/9/2009), về tiền vốn, tiền lãi, tiền phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức…Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

-Căn cứ vào các biên bản tống đạt để thực hiện thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lập ngày 05/9/2018, Biên bản không tiến hành hòa giải được lập ngày 05/9/2018. Biên

bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lập ngày 29/10/2018 và Biên bản không tiến hành hòa giải được lập ngày 29/10/2018 (thể hiện từ BL số 198 đến BL 217), do bị đơn vắng mặt toàn bộ nên xem xét các biên bản tống đạt của cấp sơ thẩm đối với bị đơn (thể hiện tại BL số 39 đến BL 41, từ BL 44- đến BL 58), đã không thực hiện đúng thủ tục tống đạt theo quy định tại Điều 170,175,177,179 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Theo Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự thì trường hợp người được cấp, tống đạt, thông báo vắng mặt thì người thực hiện việc cấp tống đạt thông báo phải lập biên bản và giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú với họ hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng ấp, bản, buôn, phum, sóc để thực hiện ký nhận hoặc điểm chỉ và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp tống đạt, thông báo.

Trường hợp người được cấp, tống đạt, thông báo vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của họ thì người thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo phải lập biên bản về việc không thực hiện việc cấp tống đạt thông báo có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn; đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản cần tống đạt theo Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ vào quy định của pháp luật như trên thì việc tống đạt của Tòa án cấp sơ thẩm không hợp lệ, điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn yêu cầu xem xét hủy bản án. Do việc sai sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc TI.

-Tuy nhiên, ngoài những nhận định nêu trên, phía bị đơn tại phiên tòa có trình bày hiện nay bị đơn và người đại diện cho bị đơn đã thay đổi nơi cư trú và cung cấp địa chỉ mới, đây là tình tiết mới. Việc thay đổi này bị đơn cũng không có thông báo cho Tòa án cấp sơ thẩm biết để tống đạt, nên đây cũng là lỗi của phía bị đơn.

[3.2].Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,căn cứ theo khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án dân sự số 553/2022/DS-ST ngày 25/7/2022 của Toà án nhân dân quận PN, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thẩm quyền.

[4].Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Vì hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông TI tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà ông TI đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Khoản 3 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc TI.

2.Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 553/2022/DS-ST ngày 25/7/2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Toà án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án thụ lý số 367/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự:

-Án phí dân sự sơ thẩm: Được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Ngọc TI đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/029680 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối Cao;
-Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận PN;
- Tòa án nhân dân quận PN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim